

Bản án số: 502/2023/HC-PT
Ngày: 05-7-2023
V/v Khiếu kiện Quyết định hành chính trong
quản lý Nhà nước về đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Toàn

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2023/TLPT-HC ngày 10 tháng 3 năm 2023 về “*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 63/2022/HC-ST ngày 26-10-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1388/2023/QĐPT ngày 31-5-2023, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Đỗ Hữu S, sinh năm 1963. Địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Thiên S1, sinh năm 1972. Địa chỉ: 15/8/9 đường H, Phường 6, TP Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Hoàng Văn D, Luật sư Nguyễn Văn T thuộc công ty Luật TNHH B và cộng sự - Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Tầng 21, C, 117 TDH, phường TH, quận C, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Viết H - Trưởng phòng tài nguyên và môi trường huyện D. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1937. Địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hữu S, sinh năm 1963. Địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Luật sư Hoàng Văn D thuộc công ty Luật TNHH B và cộng sự - Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Tầng 21, C, 117 TDH, phường TH, quận C, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Ông Đỗ Hữu L; sinh năm 1970. Địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Vợ chồng ông Đỗ Thanh H, sinh năm 1967; bà Đỗ Thị Kim L1, sinh năm 1968. Địa chỉ: 679/1 H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Bà Đỗ Thị Thu T1, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số 06 L, Tổ 8, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Do có kháng cáo của người khởi kiện - ông Đỗ Hữu S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Nguyễn Thị H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04-7-2022, đơn khởi kiện bổ sung ngày 29-7-2022; bản tự khai của người khởi kiện ông Đỗ Hữu S thể hiện như sau:

Ngày 29/4/1970, bà Nguyễn Thị H1 ký kết Văn tự Đoạn mãi với ông Huỳnh Tường, theo đó nội dung văn bản ghi nhận, ông Huỳnh T2 “bán đứt” cho bà Nguyễn Thị H1 2.450 thước vuông (m²) tại xã D, quận D, tỉnh Lâm Đồng với giá 70.000 đồng bạc chẵn. Văn tự Đoạn mãi được Ủy ban hành chánh xã D và Phó quận trưởng quận D của Việt Nam Cộng Hòa chứng thực;

Ngày 16/9/1978, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 361/QĐ-UB về việc phê duyệt vốn xây dựng mặt bằng khu bán vé xe huyện D thể hiện bến xe D có diện tích là 8.000m² (Sau đây gọi tắt là “Bến xe D cũ”). Đây là tổng diện tích đất của 07 hộ dân tại khu phố 4, thị trấn D. Trong tổng số 8.000m² đất bị thu hồi để làm dự án, có 1.360m² đất thuộc diện tích đất mà bà Nguyễn Thị H1 đã mua lại từ ông Huỳnh T2.

Toàn bộ diện tích 8.000m² nêu trên được UBND tỉnh Lâm Đồng xác định là đất dùng để xây dựng bến xe tại huyện D. Tuy nhiên, UBND tỉnh Lâm Đồng chưa ban hành Giấy phép cấp hoặc trưng dụng diện tích đất này cho UBND huyện D theo quy định tại Điều 5 và Điểm a, Điều 21 của Điều lệ tạm thời ban hành kèm theo Nghị định số 47-CP ngày 15/3/1972 của Hội đồng Chính phủ. Vì vậy, theo pháp luật có hiệu lực tại thời điểm đó, toàn bộ diện tích 8000m² tại “Bến xe D cũ” vẫn thuộc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của 07 hộ dân tại khu phố 4, thị trấn D, trong đó có gia đình bà Huệ.

Mặc dù không được UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt Giấy phép cấp đất, trưng dụng đất để xây dựng, nhưng trên thực tế UBND huyện D và Bến xe huyện D đã thực hiện một loạt các hành vi cấp, giao và cho thuê đất của 07 hộ dân mà không có Quyết định thu hồi đất theo quy định tại Khoản 4 Điều 12 Luật đất đai năm 1987. Theo Báo cáo số 15/BC-ĐC của Sở Địa chính tỉnh Lâm Đồng ngày 14/3/2001, hoạt động sử dụng đất được quy hoạch để xây dựng Bến xe D được thực hiện cụ thể như sau:

Ngày 4/2/1993, Xí nghiệp Bến xe Lâm Đồng được Bến xe huyện D bàn giao 3.040m² đất kèm theo biên bản bàn giao kèm theo họa đồ đất. Ngày 30/12/1999, Xí nghiệp Bến xe Lâm Đồng đã ký hợp đồng thuê 2.529m² (đã trừ giới quốc lộ 20);

Tháng 3/1993, UBND huyện D cấp 1600m² đất cho Đội xe huyện D thuộc Công ty cổ phần vận tải quốc tế Lâm Đồng. Ngày 01/10/1998, Công ty cổ phần vận tải ô tô Lâm Đồng ký Hợp đồng thuê đất số 81 với diện tích 1186m² với diện tích 1186m² (trừ đường);

Trước kia UBND Huyện cấp đất cho Hợp tác xã dịch vụ vận tải huyện D nhưng văn bản bị thất lạc.

Sau đó, UBND tỉnh Lâm Đồng tiếp tục ban hành các Quyết định giao, cho thuê đất khi chưa có quyết định thu hồi đất theo quy định tại Điều 21 Luật Đất đai năm 1993. Theo Báo cáo số 228/BC-TTr của Thanh tra tỉnh Lâm Đồng ngày 31/10/2011, hoạt động giao, cho thuê đất được UBND tỉnh Lâm Đồng thực hiện, cụ thể như sau:

Ngày 03/9/1998, UBND tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định số 2268/QĐ-UB ngày 03/9/1998 cho Công ty cổ phần vận tải ô tô Lâm Đồng thuê và cấp GCNQSD đất năm 1999 với diện tích 1.186m²;

Ngày 02/3/2000, UBND tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định số 533/QĐ-UB (“Quyết định 533”) - (Tài liệu số 04) cho Hợp tác xã vận tải D thuê 2066m² đất với thời hạn thuê là 20 năm kể từ ngày 01/01/1996;

Ngày 12/4/2001, UBND tỉnh Lâm Đồng tiếp tục ra Quyết định số 981/QĐ-UB giao 2.452m² cho Bến xe D theo hiện trạng sử dụng.

Việc tự ý giao, cho Bến xe D thuê đất trái quy định pháp luật, trái thẩm quyền của UBND huyện D và UBND tỉnh Lâm Đồng đã gây bức xúc và oan trái cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị H1 cùng 06 hộ dân khác đang quản lý, sử

dụng hợp pháp diện tích đất tại đây. Bà H cùng các hộ dân đã khiếu nại lên UBND tỉnh Lâm Đồng, yêu cầu “đòi lại đất cũ tại Bến xe D huyện D”. Tuy nhiên, căn cứ vào Báo cáo số 15/BC-ĐC của Sở Địa chính, tỉnh Lâm Đồng, ngày 05/4/2001, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định số 916/QĐ-UB (“Quyết định 916”) - (Tài liệu số 05) giải quyết đơn khiếu nại của 07 hộ gia đình bị thu hồi đất. Nội dung chính của Quyết định như sau:

UBND tỉnh Lâm Đồng không chấp nhận nội dung đơn khiếu nại vì toàn bộ diện tích bị khiếu nại đã được Nhà nước quy hoạch xây dựng Bến xe phục vụ cho lợi ích công cộng từ năm 1978;

Giao UBND huyện D thành lập Hội đồng định giá cấp huyện để tính toán bồi thường công khai phá và giá trị hoa lợi (theo đất nông nghiệp) cho các hộ theo đúng quy định hiện hành.

Như đã thấy, nội dung giải quyết Đơn khiếu nại tại Quyết định số 916/QĐ-UB ngày 05/4/2001 của UBND tỉnh Lâm Đồng là không thỏa đáng và vi phạm quy định pháp luật tại Điều 8 Nghị Định số 88-CP của Chính phủ ngày 17/8/1994 về quản lý và sử dụng đất đô thị. Do đó, gia đình bà Nguyễn Thị H1 đã liên tục làm các đơn: Khiếu nại đòi lại đất; Yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đồng thời phản ánh tình trạng đất của người dân tại khu phố 4, thị trấn D bị thu hồi, cấp giao trái phép và không được sử dụng đúng mục đích. Các đơn thư của Bà H được gửi đến các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền như Thanh tra huyện D, Thanh tra tỉnh Lâm Đồng, UBND tỉnh Lâm Đồng, Thanh tra Chính phủ nhưng đều không được giải quyết, cụ thể là Công văn số 1774/UBND-TD ngày 13/4/2011 của UBND tỉnh Lâm Đồng; Công văn số 6216/UBND-TD ngày 10/11/2011 của UBND tỉnh Lâm Đồng; Công văn số 412/HĐND-TD ngày 27/11/2019 của HĐND tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 26/5/2020, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 955/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đã cho Hợp tác xã dịch vụ vận tải huyện D thuê và giao UBND huyện D quản lý tại thị trấn D. Theo đó, UBND tỉnh Lâm Đồng thu hồi toàn bộ 2066m² đất đã cho Hợp tác xã dịch vụ vận tải D thuê theo Quyết định số 533 của UBND tỉnh (Theo Điểm d Khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai năm 2013) và giao cho Ủy ban nhân dân huyện D quản lý;

Ngày 22/10/2020 UBND huyện D ban hành Văn bản số 2267/UBND-TD về việc trả lời đơn của ông Lâm Q và bà Nguyễn Thị H1, tiếp tục kết luận: “Việc ông Lâm Q và bà Nguyễn Thị H1 yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại khu vực Bến xe cũ là không có cơ sở để xem xét, giải quyết vì diện tích này đã được UBND huyện D thu hồi để quy hoạch, xây dựng bến xe D và hiện nay, diện tích đất này được UBND huyện D quy hoạch thành khu công viên giải trí thị trấn D”

Ngày 05/4/2022, UBND thị trấn D ra Thông báo số 05/TB-UBND - về việc tháo dỡ di dời toàn bộ các công trình tại “Bến xe D cũ” thị trấn D. Theo đó UBND thị trấn D buộc gia đình bà Nguyễn Thị H1 trong thời hạn từ ngày

06/4/2022 đến hết ngày 15/4/2022 phải tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng mà gia đình bà đã xây dựng và sử dụng ổn định trên 20 năm bao gồm:

Ki ốt số 2 (giáp QL20): Diện tích 59,12m²; Nhà tạm: Diện tích 20,45m²; Nhà kho: Diện tích 59,12m² do ông - Đỗ Hữu S (con trai bà Nguyễn Thị H1) đang quản lý sử dụng;

Ki ốt số 1 (giáp QL20): Diện tích 37,6m² do ông Đỗ Hữu L (con trai bà Nguyễn Thị H1) đang quản lý sử dụng;

Ngày 12/5/2022, UBND thị trấn D tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC (“Biên bản vi phạm”) đối với ông – Đỗ Hữu S về hành vi chiếm 139,09m² đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị. Tại buổi làm việc, ông Cao Đức Long – Công chức địa chính đại diện cho UBND thị trấn D có trao đổi rằng ông có quyền ký hoặc không ký Biên bản vi phạm. Do nhận thấy mình không vi phạm quy định của pháp luật nên ông đã không ký Biên bản vi phạm ngày 12/5/2022.

Ngày 20/5/2022, ông Trần Nhật T3 - Phó Chủ tịch UBND huyện D đã căn cứ vào Biên bản vi phạm không có ý kiến và chữ ký của ông để ra Quyết định số 1700/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông. Theo đó xử phạt ông Đỗ Hữu S về hành vi “Chiếm 139,09m² đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị” bằng hình thức phạt tiền 30.000.000 với biện pháp khắc phục hậu quả là khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã chiếm.

Ngày 31/05/2022, ông Đỗ Hữu S đã nộp Đơn khiếu nại lên UBND huyện D với nội dung khiếu nại Quyết định 1700 ngày 20/5/2022 của UBND huyện D nhưng đến nay ông vẫn chưa được giải quyết khiếu nại.

Với các diễn biến nêu trên, ông nhận thấy rằng Quyết định số 1700/QĐ-XPHC ngày 20/5/2022 của UBND huyện D hoàn toàn trái với quy định của pháp luật, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông – Đỗ Hữu S. Mặc dù ông đã nộp Đơn Khiếu nại lên UBND huyện D nhưng không được giải quyết thỏa đáng. Vì vậy, ngày 04-7-2022, ông có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 1700/QĐ-XPHC ngày 20/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện D.

Ngày 29-7-2022, ông có đơn khởi kiện bổ sung đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 2644/QĐ-CCXP ngày 13-7-2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Đỗ Hữu S.

Đồng thời đề nghị Tòa án xem xét lại tính hợp pháp của tất cả các Văn bản, Quyết định có liên quan đến Quyết định số 1700/QĐ-XPHC và Quyết định 2644/QĐ-CCXP và kiến nghị các cơ quan ban hành thu hồi hoặc hủy bỏ để bảo vệ pháp chế, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công dân, bao gồm các quyết định sau: Quyết định số 533/QĐ-UB ngày 02/3/2000 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc cho hợp tác xã dịch vụ vận tải huyện D thuê đất theo hiện trạng tại thị trấn D, huyện D; Quyết định số 955/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh

Lâm Đồng về việc thu hồi đất đã cho Hợp tác xã dịch vụ vận tải huyện D thuê và giao UBND huyện D quản lý tại thị trấn D.

Về căn cứ cho rằng Quyết định số 1700/QĐ-XPHC do Chủ tịch UBND huyện D ban hành không phù hợp với các quy định của pháp luật:

- Quyết định số 1700/QĐ-XPHC vi phạm về hình thức, trình tự, thủ tục ban hành.

Về mặt hình thức ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020 thì Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phải bao gồm “Họ, tên, chức vụ của người ra quyết định”. Tuy nhiên, tại Quyết định 1700, mặc dù người ký ban hành Quyết định 1700 là ông Trần Nhật Thi – Phó Chủ tịch UBND huyện D (Theo Quyết định số 100/QĐ-GQXP ngày 11/01/2022 về việc giao quyền xử phạt của Chủ tịch UBND huyện D) nhưng phần nội dung của Quyết định 1700 chỉ ghi “Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D” không có phần nội dung ghi nhận họ, tên, chức vụ của người ra quyết định là ông Trần Nhật Thi.

Về mặt trình tự, thủ tục ban hành Quyết định 1700: Biên bản vi phạm hành chính là một trong những căn cứ để ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Biên bản vi phạm hành chính hợp pháp khi được lập theo đúng quy định tại Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi bổ sung năm 2020 (“Luật xử lý vi phạm hành chính 2012”) và Điều 12 Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 (“Nghị định 118”), biên bản vi phạm hành chính phải đảm bảo về chủ thể có thẩm quyền, hình thức, nội dung, tính kịp thời trong việc lập biên bản và một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị lập biên bản và ra quyết định xử phạt một lần.

Theo đó, Biên bản vi phạm hành chính phải được lập trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi phát hiện vi phạm hành chính (Điểm a Khoản 2 Điều 12 Nghị định 118/2021/NĐCP ngày 23/12/2021). Tuy nhiên, gia đình ông đã xây dựng nhà cửa và sử dụng diện tích đất của mình tại vị trí “Bến xe D cũ” liên tục và ổn định suốt hàng chục năm nay. Hơn nữa, Quyết định thu hồi đất số 955 của UBND tỉnh Lâm Đồng được ban hành vào ngày 26/5/2020, Thông báo di dời số 05 được UBND thị trấn D ban hành vào ngày 05/4/2022, nhưng đến ngày 12/5/2022 UBND thị trấn D mới tiến hành lập Biên bản vi phạm là trái với quy định của pháp luật về thời hạn lập biên bản vi phạm hành chính. Do UBND huyện không điều tra thực địa kỹ càng nên đã có nhận định sai lầm là ông “chiếm đất”, thực tế thì mẹ ông, bà Nguyễn Thị H1 vẫn sử dụng thường xuyên, liên tục phần diện tích đất này đã mấy chục năm qua, và mới bàn giao lại cho ông sử dụng trong vài năm gần đây. Bà Nguyễn Thị H1 cũng là người xây dựng nhà cửa vật kiến trúc trên diện tích đất này.

Ngoài ra, Theo Khoản 5 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 và Điểm a Khoản 6 Điều 12 Nghị định 118 thì “Biên bản vi phạm hành chính lập xong phải được giao cho cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính 01 bản trừ trường hợp không xác định được cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính”. Tuy nhiên,

UBND thị trấn D không giao 01 bản chính Biên bản vi phạm sau khi lập cho ông là vi phạm quy định pháp luật về việc lập Biên bản vi phạm hành chính.

Từ các phân tích nêu trên, ông cho rằng UBND huyện D đã vi phạm về mặt hình thức và trình tự, thủ tục khi ban hành Quyết định 1700, bởi căn cứ tiên quyết để ban hành Quyết định trên là Biên bản vi phạm hành chính số 05 lại được UBND thị trấn D lập trái với quy định của pháp luật.

- Quyết định số 1700/QĐ-XPHC vi phạm về nội dung xử phạt

Theo nội dung tại Quyết định 1700, UBND huyện D xử phạt vi phạm hành chính đối với ông – Đỗ Hữu S về hành vi “chiếm 139.09m² đất” tại khu vực thuộc “Bến xe D cũ”. Tuy nhiên, ông cho rằng Quyết định số 1700 được UBND huyện D ban hành đã vi phạm nghiêm trọng về nội dung xử phạt, cụ thể như sau:

Thứ nhất, UBND huyện D chưa bao giờ được cấp, giao sử dụng đất tại “Bến xe D cũ” để thực hiện việc xây dựng. Cụ thể, căn cứ theo quy định tại Điểm b, Điều 18 Điều lệ tạm thời: “Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định việc cấp đất hoặc trưng dụng đất xây dựng cho các trường hợp dưới mức quy định nói trên. Việc quyết định cấp đất hoặc trưng dụng đất xây dựng được giải quyết trong vòng 15 ngày sau khi cơ quan chủ quản công trình nộp đầy đủ các hồ sơ như đã quy định ở điều 17”.

Theo quy định tại Điều 17 Điều lệ tạm thời: “Các cơ quan cần xin đất xây dựng phải gửi giấy xin cấp hoặc trưng dụng kèm theo bản sao nhiệm vụ thiết kế (hoặc bản trích sao nếu là công trình cần giữ bí mật); bản vẽ tổng mặt bằng thiết kế sơ bộ đã được xét duyệt, có thuyết minh các điều kiện xây dựng như tầng cao, diện tích chiếm đất, hệ số xây dựng, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật liên quan đến việc dùng đất đai, bản thống kê nguồn gốc, diện tích từng loại đất, thời hạn sử dụng; phương án đền bù”.

Tuy nhiên, theo Báo cáo số 15 ngày 14/3/2001 của Sở Địa chính tỉnh Lâm Đồng thì toàn bộ hồ sơ quy hoạch “Bến xe D” chỉ có: Tờ trình của UBND huyện D xin UBND Tỉnh và Ty giao thông vận tải cho phép huyện quy hoạch bến xe; Họa đồ mặt bằng bến xe D vẽ tay không ký xác nhận (Diện tích 8000m²); Quyết định số 361 ngày 16/9/1978 của UBND tỉnh Lâm Đồng và Thông báo của Phòng giao thông vận tải D chuẩn bị thi công bến xe ngày 30/9/1978. Như vậy, hồ sơ quy hoạch “Bến xe D” của UBND huyện D không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 17, 18 Điều lệ tạm thời để được cấp Giấy phép sử dụng đất xây dựng.

Trên thực tế, UBND tỉnh Lâm Đồng cũng không thực hiện việc cấp Giấy phép sử dụng đất xây dựng tại vị trí “Bến xe D cũ” cho UBND huyện D để thực hiện việc quản lý xây dựng bến xe. Theo đó, UBND huyện D đã vi phạm quy định tại Điều 5 và Điểm a Điều 21 Điều lệ tạm thời khi tự ý sử dụng đất chưa được cấp Giấy phép sử dụng đất xây dựng thông qua các hành vi giao đất, cho thuê đất trái quy định pháp luật mà ông đã nêu tại Mục I.4 của Đơn Khởi kiện này.

Mặt khác, Điều lệ tạm thời cũng quy định rất rõ ràng tại Điểm c, Điều 21 như sau: “Đất xin cấp xây dựng vào mục đích nào phải dùng đúng vào mục đích ấy; khi có sự thay đổi về mục đích dùng đất xin phép lại”. Thậm chí, ngay cả khi cơ quan quản lý sử dụng đất xây dựng được cấp Giấy phép sử dụng cũng phải tuân thủ quy định tại Điểm d, Điều 21 như sau: “Sáu tháng sau khi được cấp giấy phép dùng đất mà đất chưa dùng để xây dựng thì người được cấp không có quyền sử dụng nữa. Trong trường hợp có lý do, phải xin gia hạn thêm. Cộng chung thời gian cấp đất và các kỳ xin gia hạn không được quá một năm. Sau một năm, muốn dùng đất đó để xây dựng thì phải xin phép lại”. Mặc dù vậy, khi nhận được khiếu nại của người dân về sai phạm quá trình thu hồi đất tại vị trí “Bến xe D cũ”, UBND tỉnh Lâm Đồng lại tiếp tục ra Quyết định số 916 không chấp nhận nội dung đơn khiếu nại đòi đất của các hộ dân với lý do “toàn bộ diện tích đất nói trên đã được Nhà nước quy hoạch xây dựng Bến xe phục vụ lợi ích công cộng từ 1978 đến nay”.

Thứ hai, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định 533/QĐ-UB trái với quy định của pháp luật. Như đã phân tích ở trên, toàn bộ 8000m² đất tại “Bến xe D cũ” bao gồm 1360m² của gia đình ông – Hộ gia đình bà Nguyễn Thị H1 chưa bao giờ được Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thu hồi hoặc cấp Giấy phép sử dụng để xây dựng theo đúng quy định của pháp luật. Theo đó, toàn bộ diện tích đất trên vẫn hoàn toàn thuộc quyền sở hữu, quản lý, sử dụng hợp pháp của các hộ dân. Tuy nhiên, ngày 02/3/2000 UBND tỉnh Lâm Đồng tiếp tục ban hành Quyết định số 533/QĐ-UB về việc cho Hợp tác xã dịch vụ vận tải huyện D thuê đất tại thị trấn D. Việc ban hành Quyết định 533/QĐ-UB của UBND tỉnh Lâm Đồng đã vi phạm nghiêm trọng quy định tại Điều 21 Luật Đất đai năm 1993 như sau: “Việc quyết định giao đất đang có người sử dụng cho người khác chỉ được tiến hành sau khi có quyết định thu hồi đất đó.”.

Ngoài ra, Điều 28 Luật Đất đai năm 1993 quy định: “...Việc thu hồi đất để chuyển sang mục đích khác phải theo đúng quy hoạch và kế hoạch đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xét duyệt. Trước khi thu hồi đất phải thông báo cho người đang sử dụng biết về lý do thu hồi, thời gian, kế hoạch di chuyển, phương án đền bù thiệt hại...”. Điều 8 Nghị định 88-CP của Chính phủ ngày 17/8/1994 về quản lý sử dụng đất đô thị quy định: “Khi làm thủ tục giao đất lần đầu sau khi Luật Đất đai 1993 ban hành, tổ chức, cá nhân sử dụng đất và cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền (Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Bộ và cơ quan trực thuộc Chính phủ) tiến hành rà soát lại yêu cầu sử dụng đất của từng tổ chức và cá nhân. Đất thừa phải được thu hồi, đất sử dụng không hợp pháp và không đúng mục đích phải được xem xét xử lý theo pháp luật.”

Như vậy, dù tại Quyết định giải quyết khiếu nại 916 UBND tỉnh Lâm Đồng nhận định không có cơ sở trả lại đất cho các hộ dân tại thị trấn D vì toàn bộ diện tích đất đã được UBND huyện D quy hoạch thành Bến xe, nhưng tại Quyết định 533/QĐ-UB UBND tỉnh Lâm Đồng lại cho Hợp tác xã Dịch vụ Vận tải huyện D thuê lại một phần để sử dụng. Việc ban hành Quyết định 533/QĐ-

UB của UBND tỉnh Lâm Đồng là đã phạm nghiêm trọng các quy định tại Luật Đất đai và Nghị định về quản lý sử dụng đất đang có hiệu lực tại thời điểm đó.

Thứ ba, do Quyết định 533 trái với quy định pháp luật nên Quyết định 955 được ban hành dựa trên Quyết định 533 cũng không phát sinh hiệu lực pháp lý. Bởi lẽ như đã phân tích ở trên, UBND tỉnh Lâm Đồng đã vi phạm quy định về pháp luật đất đai khi giao đất mà người dân đang sở hữu, quản lý và sử dụng ổn định cho một tổ chức khác mà không có quyết định thu hồi đất hợp pháp. Điều này dẫn đến quan hệ cho thuê đất giữa UBND tỉnh Lâm Đồng và Hợp tác xã Dịch vụ vận tải huyện D không phát sinh hiệu lực do vi phạm điều cấm của pháp luật. Theo đó việc thu hồi lại phần đất đã cho thuê này của UBND tỉnh Lâm Đồng theo Quyết định 955 và sau đó giao lại cho UBND huyện D quản lý cũng không có căn cứ pháp luật để thực hiện.

Mặt khác, theo quy định tại Điều 100, Luật Đất đai năm 2013 sửa đổi bổ sung năm 2018 thì hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ổn định mà có “Những giấy tờ về quyền được sử dụng đất trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 do cơ quan có thẩm quyền cấp trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và không phải nộp tiền sử dụng đất. Tuy nhiên, ngay cả khi liên tục nhận được các đơn thư khiếu nại của hộ gia đình bà Nguyễn Thị H1 yêu cầu căn cứ vào Văn tự Đoạn mãi để công nhận quyền sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, UBND tỉnh Lâm Đồng cũng không thực hiện việc rà soát quy định pháp luật để giải quyết triệt để vấn đề, nhằm đảm bảo quyền lợi của người dân. Thay vào đó, UBND tỉnh Lâm Đồng tiếp tục ban hành Quyết định 955 thu hồi và giao trái phép đất thuộc quyền sở hữu chính đáng của gia đình chúng ông.

Từ những căn cứ nêu trên, ông Đỗ Hữu S khẳng định việc ông sử dụng toàn bộ diện 139.09m² thuộc vị trí “Bến xe D cũ” là hợp pháp và được sự cho phép từ bà Nguyễn Thị H1 - chủ sở hữu hợp pháp đã quản lý và sử dụng diện tích đất thuộc “Bến xe D cũ” ổn định hơn 30 năm nay. Ông không có bất kỳ hành vi lấn chiếm đất đai nào theo mô tả của người bị kiện, và đặc biệt ông cũng không có hành vi xây dựng nhà cửa vật kiến trúc trên thửa đất này, mà chỉ là người đang quản lý, sử dụng tại thời điểm hiện nay. Do đó, việc UBND huyện ban hành Quyết định 1700 xử phạt ông về hành vi chiếm đất là không phù hợp với quy định của pháp luật, không đúng với diễn biến thực tế, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

- Đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, nếu có vi phạm

Theo quy định tại Khoản 1,2, Điều 4 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/11/2019 sửa đổi bổ sung năm 2022 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai thì: “1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là 02 năm; 2. Thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được quy định như sau: a) Đối với hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc

quy định tại khoản 3 Điều này thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm; b) Đối với hành vi vi phạm hành chính đang được thực hiện quy định tại khoản 4 Điều này thì thời hiệu được tính từ thời điểm người có thẩm quyền thi hành công vụ phát hiện hành vi vi phạm;”.

Như đã phân tích ở trên, phần diện tích đất mà UBND huyện D nhận định là ông có hành vi “chiếm”, đã được gia đình ông – gia đình bà Nguyễn Thị H1 sử dụng ổn định, có xây dựng các công trình nhà cửa, kiến trúc trên đất từ hàng chục năm nay. Hơn nữa, bà Nguyễn Thị H1 vẫn liên tục làm các đơn khiếu nại “đòi lại đất” gửi UBND huyện D và UBND tỉnh Lâm Đồng từ thời điểm năm 2000 đến nay. Do vậy, nếu có phát sinh hành vi vi phạm như nội dung Quyết định 1700 ghi nhận, thì những người có thẩm quyền thi hành công vụ buộc phải biết từ thời điểm năm 2000.

Tuy nhiên, đến ngày 12/5/2022, UBND thị trấn D mới lập Biên bản vi phạm và ngày 20/5/2022, Chủ tịch UBND huyện D mới ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1700 đối với ông. Như vậy, UBND huyện D đã ban hành một Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai về một hành vi được phát hiện từ 22 năm trước. Do vậy, trong trường hợp có hành vi vi phạm hành chính về đất đai trong vụ việc này, ông khẳng định UBND huyện D đã vi phạm nghiêm trọng quy định về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo pháp luật hiện hành khi ban hành Quyết định 1700.

Đối với Quyết định số 2644/QĐ-CCXP thì quyết định này vi phạm về mặt hình thức theo quy định tại Điều 33, Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013; vi phạm quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư. tại phần căn cứ ban hành văn bản trong Quyết định 2644 của chủ tịch UBND huyện D lại trích dẫn rất sơ sài và thiếu thông tin đối với các văn bản này, cụ thể như sau: “Căn cứ Quyết định số 697/QĐ-GQCC ngày 10/3/2022 về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính” và “Để đảm bảo thi hành Quyết định số 1700/QĐ-XPHC ngày 20/5/2022 xử phạt vi phạm hành chính”.

- Quyết định số 2644 vi phạm Nguyên tắc áp dụng biện pháp cưỡng chế và thời hạn ban giao Quyết định cưỡng chế. Theo quy định tại Khoản 3, Điều 3 Nghị định 166 về nguyên tắc áp dụng biện pháp cưỡng chế thì biện pháp cưỡng chế “Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả” là biện pháp cuối cùng trong thứ tự áp dụng các biện pháp cưỡng chế mà pháp luật cho phép Người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế được quyền áp dụng. Trên thực tế, kể từ thời điểm ban hành Quyết định 1700, UBND huyện D chưa áp dụng bất cứ một biện pháp cưỡng chế nào đối với tôi theo quy định tại Khoản 2 Điều 86 Luật XLVPHC. Quyết định 2644 là quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế đầu tiên mà ông chủ tịch UBND huyện D ban hành, áp dụng đối với tôi nhưng sai ngay từ trình tự lựa chọn các biện pháp cưỡng chế.

Ngoài ra, theo quy định tại Khoản 1, Điều 88 Luật XLVPHC thì: “Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết

định xử phạt vi phạm hành chính, người ra quyết định phải gửi quyết định cho cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế, cơ quan, tổ chức thực hiện việc cưỡng chế và cá nhân, tổ chức có liên quan.”. Tuy nhiên, mặc dù Quyết định 2644 được ông chủ tịch UBND huyện D ban hành ngày 13/7/2022, nhưng đến ngày 27/7/2022 UBND huyện D mới cử người đến tổng đạt trực tiếp Quyết định 2644.

*** Theo người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện D trình bày ý kiến:**

Về nguồn gốc và quá trình quản lý thửa 69, tờ bản đồ 92, thị trấn D:

Theo Báo cáo số 15/BC-ĐC ngày 14/3/2001 của Sở Địa chính tỉnh Lâm Đồng về việc giải quyết khiếu nại xin lại đất cũ tại Bến xe D của 07 hộ thể hiện: Diện tích đất các hộ đang khiếu nại đòi lại nguyên trước kia là đất của ông Chung Khâm Lộc và ông Huỳnh T2 bán lại cho các hộ, cụ thể: Hộ Trần Thị Mỹ, hộ Đặng Văn Lập, hộ Lê Thanh Hà, hộ Nguyễn Văn Đủ, hộ Nguyễn Thị H1 (mẹ ông Đỗ Hữu L), hộ Mộc Sao Yao và hộ Đoàn Văn Minh.

Ngày 25/8/1976, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định 114/QĐ-UB thành lập các bến xe Đ, Bảo Lộc, Đức Trọng, Đơn Dương và D.

Ngày 16/7/1978, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 361/QĐ-UB phê duyệt vốn đầu tư xây dựng bến xe D với số tiền 145.914 đồng.

Ngày 30/9/1978, Phòng Giao thông - Vận tải huyện D có Thông báo số 48/GT-TB về việc chuẩn bị thi công bến xe Dị Linh đến các cơ quan, đồng thời đề các hộ sử dụng đất trong khu vực xây dựng bến xe sớm thu hoạch hoa màu. Thông báo diện tích mặt bằng của bến xe D là 8.000m² (chiều rộng 80m và chiều dài 100m), thời gian khởi công vào ngày 02/11/1978. Sau đó khu vực đất trên được UBND tỉnh Lâm Đồng thực hiện giao đất cho 03 tổ chức, cụ thể: Xí nghiệp bến xe Lâm Đồng (Ban quản lý bến xe D): Được UBND tỉnh giao đất tại Quyết định số 2871/QĐ-UB ngày 18/9/1999 và Quyết định số 981/QĐ UB ngày 12/4/2001 (giao theo hiện trạng đã sử dụng từ năm 1993). Đến ngày 26/5/2020, được UBND tỉnh ban hành Quyết định thu hồi đất Xí nghiệp bến xe và giao về địa phương quản lý tại Quyết định số 956/QĐ-UBND.

- Hợp tác xã dịch vụ vận tải được UBND tỉnh Lâm Đồng cho thuê theo Quyết định số 533/QĐ-UB ngày 02/3/2000 (giao theo hiện trạng đã sử dụng).

Đến ngày 26/5/2020, được UBND tỉnh thu hồi và giao về địa phương quản lý tại Quyết định số 955/QĐ-UBND (Trong đó có phần diện tích đất vi phạm của ông Đỗ Hữu S

Công ty Vận tải ô tô Lâm Đồng: được UBND tỉnh Lâm Đồng cho thuê tại Quyết định số 2268/QĐ-UB ngày 03/9/1998 (giao theo hiện trạng đã sử dụng từ năm 1993). Đến ngày 02/4/2015, được UBND tỉnh Lâm Đồng thu hồi giao Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Giang Lâm Đồng thuê tại Quyết định số 789/QĐ-UBND

Diện tích đất UBND huyện D được UBND tỉnh Lâm Đồng thu hồi và thừa giao đất tại Quyết định nêu trên (số 955/QĐ-UBND, số 956/QĐ-UBND)

nay là 69, tờ bản đồ 92, thị trấn D (diện tích đất Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Giang Lâm Đồng được UBND tỉnh cho thuê không thuộc thửa 69, tờ bản đồ 92, thị trấn D).

2. Trình tự, thủ tục và cơ sở pháp lý ban hành Quyết định số 1699, 1700/QĐ-XPVPHC ngày 20/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện D.

Sau khi UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành các Quyết định thu hồi đất và giao đất nêu trên (số 955/QĐ-UBND, số 95%/QĐ-UBND) UBND huyện D đã chỉ đạo UBND thị trấn D tổ chức vận động 02 hộ gia đình (trong đó có ông Đỗ Hữu S) tự tháo dỡ công trình đang sử dụng trên đất thuộc UBND huyện quản lý.

Đồng thời, trong thời gian này, gia đình hộ ông Lâm Quánh có đơn kiến nghị Nhà nước trả lại phần diện tích đất trước đây tại khu vực bến xe cũ gửi UBND tỉnh Lâm Đồng.

Đến ngày 17/11/2021, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Văn bản số 8344/UBND-TD về việc xử lý đơn của ông Lâm Quánh với nội dung “Liên quan nội dung khiếu nại của hộ gia đình ông Lâm Quánh đã được UBND tỉnh xem xét giải đến quyết tại Quyết định số 916/QĐ-UB ngày 05/4/2001; Văn bản số 6604/UBND-TD ngày 22/9/2008. Qua kiểm tra, rà soát, không có tình tiết mới để làm thay đổi việc giải quyết trước đây của các cơ quan chức năng. Đề nghị hộ gia đình ông Lâm Quánh chấp hành các nội dung đã giải quyết trước đây của các cơ quan chức năng”.

Sau khi có kết quả xử lý đơn ông Lâm Quánh của UBND tỉnh Lâm Đồng, UBND huyện D đã chỉ đạo UBND thị trấn D tổ chức vận động ông Đỗ Hữu S tự tháo dỡ công trình đang sử dụng trên đất thuộc UBND huyện quản lý (Biên bản ngày 16/02/2022) và thông báo cho gia đình ông Đỗ Hữu S tự tháo dỡ công trình (Thông báo số 05/TB-UBND ngày 05/4/2022) và tiếp tục vận động gia đình ông Đỗ Hữu S chấp hành (Biên bản ngày 14/4/2022) nhưng ông Đỗ Hữu S vẫn không chấp hành.

Ngày 12/5/2022, UBND thị trấn D lập biên bản làm việc với ông Đỗ Hữu S để xác định hành vi vi phạm;

Ngày 13/5/2022, UBND thị trấn D lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với ông Đỗ Hữu S với hành vi chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị (thị trấn D), quy định tại Khoản 5, Điều 14 (tương ứng quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 14) Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Ngày 13/5/2022, UBND thị trấn D có Tờ trình số 33, 34/TTr UBND về việc đề nghị UBND huyện xử phạt theo thẩm quyền (do mức phạt vượt thẩm quyền của UBND thị trấn D).

Ngày 18/5/2022, Phòng Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 1272, 1273/TTr-PTNMT về việc đề xuất UBND huyện xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Sơn.

Ngày 19/5/2022, Phòng Tư pháp có Báo cáo số 66, 67/BC-TP về việc tính pháp lý hồ sơ đề xuất xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 20/5/2022, UBND huyện ban hành Quyết định số 1699, 1700/QĐ-XPHC kiệ về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Đỗ Hữu S.

Ngày 26/5/2022, UBND thị trấn D đã tổng đạt Quyết định xử phạt cho ông Đỗ Hữu S.

Tại buổi làm việc với Phòng Tài nguyên và Môi trường ngày 21/6/2022 ông Đỗ Hữu S có trình bày trong quá trình xử lý vi phạm, UBND thị trấn D (ông Cao Đức Long - Công chức địa chính) có làm việc và trình bày ông có quyền ký hoặc không ký vào biên bản. Do ông Đỗ Hữu S cho rằng không vi phạm nên không ký biên bản.

3. Quan điểm, ý kiến đối với việc ông Đỗ Hữu S khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy quyết định nêu trên (Quyết định 1699, 1700);

Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Hữu S yêu cầu hủy Quyết định số 1699, 1700/QĐ-XPVPHC ngày 20/5/2022, với lý do: Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Căn cứ các quyết định, văn bản giải quyết khiếu nại của các hộ dân, quyết định thu hồi và giao đất của UBND tỉnh (số 955/QĐ-UBND, số 956/QĐ UBND); Căn cứ biên bản vi phạm hành chính do UBND thị trấn D lập đối với ông Đỗ Hữu S và đề xuất của các cơ quan đơn vị (UBND thị trấn D, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tư pháp). Việc UBND huyện D ban hành Quyết định số 1699, 1700/QĐ-XPVPHC ngày 20/5/2022 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với vi phạm của ông Đỗ Hữu S là đúng quy định.

*** Theo ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H1 và người đại diện theo ủy quyền ông Đỗ Hữu S:**

Bà H thống nhất với lời trình bày của ông Đỗ Hữu S và đề nghị Tòa án xem xét lại tính hợp pháp của tất cả các Văn bản, Quyết định có liên quan đến Quyết định số 1700/QĐ-XPHC và Quyết định 2644/QĐ-CCXP và kiến nghị các cơ quan ban hành thu hồi hoặc hủy bỏ để bảo vệ pháp chế, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công dân, bao gồm các quyết định sau: Quyết định số 533/QĐ-UB ngày 02/3/2000 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc cho hợp tác xã dịch vụ vận tải huyện D thuê đất theo hiện trạng tại thị trấn D, huyện D; Quyết định số 955/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thu hồi đất đã cho Hợp tác xã dịch vụ vận tải huyện D thuê và giao UBND huyện D quản lý tại thị trấn D.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H1, bà Đỗ Thị Thu T1, ông Đỗ Hữu L, ông Đỗ Thanh H, bà Đỗ Thị Kim L1:**

Thông nhất với lời trình bày của ông Đỗ Hữu S. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Hữu S.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 63/2022/HC-ST ngày 26-10-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 164, Điều 191, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206, Điều 348, Điều 357 của Luật tổ tụng hành chính; Luật đất đai 2013 và các Nghị định hướng dẫn thi hành; Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. **Tuyên xử:**

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Hữu S về việc yêu cầu Tòa án:

Hủy Quyết định số 1700/QĐ-XPHC ngày 20-5-2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Đỗ Hữu S.

Hủy Quyết định số Quyết định số 2644/QĐ-CCXP ngày 13-7-2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Đỗ Hữu S.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 27/10/2022, người khởi kiện – ông Đỗ Hữu S kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

Ngày 27/10/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị H1 kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo – ông Đỗ Hữu S có người đại diện theo ủy quyền trình bày: Đề nghị HĐXX xem xét tính hợp pháp của QĐ 1700 và QĐ 2644 của Chủ tịch UBND huyện D.

Người kháng cáo – bà Nguyễn Thị H1 có người đại diện theo ủy quyền trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm không thụ lý các yêu cầu độc lập của Bà H là không đảm quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, không giải quyết vụ án được toàn diện, triệt để.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Đỗ Hữu S và bà Nguyễn Thị H1 trình bày: Do Tòa án cấp sơ thẩm có những vi phạm nghiêm trọng về tố tụng cũng như về việc xem xét nội dung, hình thức của các QĐ mà NKK đi kiện nên đề nghị HĐXX hủy bản án sơ thẩm của TAND tỉnh Lâm Đồng để khắc phục những sai sót này.

Người bị kiện – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo ông Đỗ Hữu S, bà Nguyễn Thị H1 làm trong hạn luật định nên hợp lệ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm.

Về nội dung: Ông Đỗ Hữu S, bà Nguyễn Thị H1 kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ, tình tiết nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Sơn, Bà H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Đỗ Hữu S, bà Nguyễn Thị H1 làm trong hạn luật định, thủ tục kháng cáo theo đúng quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2] Các đương sự có đơn xin vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Về nội dung kháng cáo của ông Đỗ Hữu S, bà Nguyễn Thị H1:

[3.1] Về việc xác định diện tích đất thực tế gia đình Bà H đang quản lý, sử dụng:

Tại Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC ngày 13/5/2022 của UBND thị trấn D lập đối với ông Đỗ Hữu S (BL 116) đã có hành vi vi phạm hành chính: “Chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị, thuộc một phần thửa 69 (92) đo năm 2016 do địa phương quản lý với diện tích vi phạm là 131,09m² (trong đó có 01 ki ốt diện tích 59,12m² nằm tiếp giáp QL20, 1 nhà tạm diện tích 20,45m², 01 nhà xây diện tích 51,52m²) các công trình trên do các con bà Nguyễn Thị H1 đang sử dụng chung và do ông Sơn làm người đại diện”.

Tại QĐ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 1799/QĐ-XPVPHC ngày 20/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện D ban hành (BL 121) có nội dung: 1. Xử phạt đối với ông Đỗ Hữu S; 2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Chiếm 139,09m² đất phi nông nghiệp (do UBND huyện D quản lý) tại khu vực đô thị, thuộc một phần thửa đất số 69 tờ bản đồ số 92 thị trấn D”.

Như vậy, diện tích ông Sơn lấn chiếm thể hiện Biên bản vi phạm hành chính và QĐ xử phạt vi phạm hành chính là khác nhau. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ, xác minh, làm rõ diện tích thực tế mà ông Sơn (gia đình Bà H) đang quản lý sử dụng, từ đó xác định có hành vi lấn chiếm đất hay không, diện tích lấn chiếm là bao nhiêu là chưa đủ cơ sở để giải quyết vụ án.

[3.2] Tòa án cấp sơ thẩm đưa thiếu người tham gia tố tụng

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1700/QĐ-XPHC ngày 20/5/2022 xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Đỗ Hữu S, buộc ông Sơn phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, buộc trả lại đất đã lấn chiếm; Tại Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 2644/QĐ-CCXP ngày 13/7/2022 có nội dung buộc ông Sơn khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã lấn chiếm với tổng diện tích là 139,09m² thuộc một phần thửa đất số 69 tờ bản đồ số 92 thị trấn D.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 30/8/2022 (BL 156) ông Sơn trình bày hiện nay có bà Đặng Thị Ngọc Liên là vợ của ông Sơn và các anh, chị em khác của ông Sơn đang cùng sử dụng các Kiot bán hàng nằm trên một phần thửa đất số 69, tờ bản đồ số 92 thị trấn D, huyện D (diện tích đất bị xử phạt vi phạm hành chính và buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu, buộc trả lại đất lấn chiếm).

Như vậy, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1700/QĐ-XPHC ngày 20/5/2022 và Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 2644/QĐ-CCXP ngày 13/7/2022 có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của người đang ở trên đất là bà Đặng Thị Ngọc Liên. Do đó, việc giải quyết vụ án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của bà Đặng Thị Ngọc Liên nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà Liên tham gia tố tụng là đưa thiếu người tham gia tố tụng, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[3.3] Tòa án cấp sơ thẩm không thụ lý giải quyết yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị H1 là chưa giải quyết hết yêu cầu của đương sự, chưa giải quyết toàn diện, triệt để vụ án

Tại Đơn yêu cầu độc lập ngày 30/8/2022 (BL 169), bà Nguyễn Thị H1 đưa ra yêu cầu độc lập như sau:

1. Tuyên hủy QĐ số 553/QĐ-UB ngày 02/3/2000 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc cho Hợp tác xã dịch vụ vận tải huyện D thuê đất tại thị trấn D, huyện D.

2. Tuyên hủy QĐ số 916/QĐ-UB ngày 05/4/2001 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc giải quyết đơn khiếu nại của các ông, bà: Trần Thị Mỹ, Đặng Văn Lập, Lê Thanh Hà, Nguyễn Văn Đủ, Nguyễn Thị H1, Mộc Sao Yao, Đoàn Văn Thanh đòi lại đất cũ tại Bến xe D, huyện D.

3. Tuyên hủy QĐ số 955/QĐ-UB ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thu hồi đất đã cho Hợp tác xã dịch vụ vận tải huyện D thuê và giao UBND huyện D quản lý tại thị trấn D, huyện D.

4. Tuyên việc UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành trái pháp luật các Quyết định số 533/QĐ-UB ngày 02/3/2000; QĐ số 916/QĐ-UB ngày 05/4/2001; và QĐ số 955/QĐ-UB ngày 26/5/2020 là các hành vi gây thiệt hại cho gia đình bà Nguyễn Thị H1, thuộc trách nhiệm bồi thường Nhà nước. UBND tỉnh Lâm Đồng là cơ quan có trách nhiệm giải quyết bồi thường cho bà Nguyễn Thị H1

theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường nhà nước hiện hành.

Ngày 14/9/2022, TAND tỉnh Lâm Đồng ban hành Công văn số 536/TA-HC về việc trả lời đơn gửi bà Nguyễn Thị H1 (BL 170) có nội dung: “Ông Đỗ Hữu S bị Chủ tịch UBND huyện D xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đất phi nông nghiệp tại một phần thửa đất số 69 tờ bản đồ số 92, thị trấn D, huyện D theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 1700/QĐ-XPHC ngày 20/5/2020 của Chủ tịch UBND huyện D và ông Sơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy QĐ xử phạt vi phạm hành chính này. Xét yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H1 như đã nêu trong đơn là vượt quá yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Hữu S và việc giải quyết vụ án không liên quan đến quyền và nghĩa vụ của Bà H theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 129 Luật tố tụng hành chính. Do đó, Tòa án không có cơ sở thụ lý yêu cầu độc lập này”.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định phần diện tích đất 139,09m² thuộc một phần thửa đất số 69 tờ bản đồ 92 thị trấn D mà ông Sơn bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lấn chiếm và buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước vi phạm, buộc trả lại đất đã chiếm có nguồn gốc do Bà H nhận chuyển nhượng hợp pháp của ông Huỳnh T2 vào năm 1970. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Sơn trình bày các công trình xây dựng trên đất gồm ki ốt, nhà tạm do Bà H xây dựng, quản lý, sử dụng, sau này mới giao lại cho ông Sơn.

Xét thấy, Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1700/QĐ-XPHC ngày 20/5/2022 xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Đỗ Hữu S với hình thức xử phạt chính là phạt tiền 30.000.000 đồng, biện pháp khắc phục hậu quả: buộc ông Sơn phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, buộc trả lại đất đã lấn chiếm; Tại Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 2644/QĐ-CCXP ngày 13/7/2022 có nội dung buộc ông Sơn khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã lấn chiếm với tổng diện tích là 139,09m² thuộc một phần thửa đất số 69 tờ bản đồ số 92 thị trấn D. Như vậy, về hình thức xử phạt chính là phạt tiền 30.000.000 đồng là không liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của Bà H. Tuy nhiên, biện pháp khắc phục hậu quả buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, buộc trả lại đất lấn chiếm là có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của Bà H. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định việc giải quyết vụ án không liên quan đến quyền và nghĩa vụ của Bà H từ đó không thụ lý yêu cầu độc lập của Bà H là chưa giải quyết hết yêu cầu của đương sự, chưa giải quyết toàn diện, triệt để vụ án. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định yêu cầu độc lập của Bà H vượt quá yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Hữu S từ đó Tòa án cấp sơ thẩm không thụ lý giải quyết yêu cầu độc lập của Bà H là không có căn cứ pháp lý, không đảm bảo quyền yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự theo quy định tại Điều 5 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[3.4] Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét các quyết định hành chính có liên

quan đến quyết định hành chính bị kiện

Căn cứ theo Văn tự Đoạn mãi ngày 29/4/1970 (BL 19) có nội dung ông Huỳnh Tường bán đứt cho bà Nguyễn Thị H1 (mẹ của ông Đỗ Hữu S) 2.450 thước vuông tọa lạc tại xã D, quận D, tỉnh Lâm Đồng; Đông giáp Quốc lộ 20 (Sài Gòn – Đ); Tây giáp đất ông Chung Khâm Lộc; Nam giáp đất ông Mộc Sao Yao; Bắc giáp đất ông Chung Khâm Lộc, được Chính quyền cũ chứng thực. Sau khi nhận chuyển nhượng gia đình Bà H quản lý, sử dụng 2.450m² đất.

Ngày 25/8/1976, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 114/QĐ-UBND thành lập bến xe Đ, Bảo Lộc, Đức Trọng, Đơn Dương, D (BL 15).

Ngày 16/7/1978, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành QĐ số 361/QĐ-UB về việc phê duyệt vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 1978 cho Công ty giao thông vận tải làm mặt bằng bến xe và nhà bán vé cho khách tại D với tổng kinh phí là 145.954 đồng (BL 149).

Ngày 30/9/1978, Phòng giao thông vận tải huyện D ban hành Thông báo số 48/GTTB thông báo chuẩn bị thi công bến xe huyện D (BL 148) có nội dung Thông báo diện tích mặt bằng của Bến xe D là 8.000m² (rộng 80m, dài 100m); thời gian khởi công ngày 02/11/1978.

Từ năm 1978 – 2000, không có hồ sơ về quản lý, sử dụng đối với diện tích 8.000m² theo Thông báo số 48/GTTB ngày 30/9/1978 của Phòng giao thông vận tải huyện D. Từ năm 1978 cho đến nay nhà nước cũng chưa có quyết định thu hồi đất của gia đình bà Nguyễn Thị H1.

Ngày 02/3/2000, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành QĐ số 533/QĐ-UB về việc Cho HTX DV vận tải huyện D thuê đất theo hiện trạng tại thị trấn D (BL 139) có nội dung cho Hợp tác xã vận tải D thuê 2.066m² đất với thời hạn thuê là 20 năm kể từ ngày 01/01/1996 (giao theo hiện trạng sử dụng từ năm 1993). Không có hợp đồng thuê đất.

Ngày 05/4/2001, Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành QĐ số 916/QĐ-UB về việc giải quyết đơn khiếu nại của 07 hộ gia đình bị thu hồi đất trong đó có hộ bà Nguyễn Thị H1 (BL 135) có nội dung: “UBND tỉnh Lâm Đồng không chấp nhận nội dung đơn khiếu nại vì toàn bộ diện tích bị khiếu nại đã được Nhà nước quy hoạch xây dựng Bến xe phục vụ cho lợi ích công cộng từ năm 1978; Giao UBND huyện D thành lập Hội đồng định giá cấp huyện để tính toán bồi thường công khai phá và giá trị hoa lợi (theo đất nông nghiệp) cho các hộ theo đúng quy định”.

Ngày 06/8/2009, UBND huyện D ban hành QĐ số 1855/QĐ-UBND Về việc phê duyệt chi phí bồi thường hỗ trợ thu hồi đất đối với các hộ khu vực bến xe D (BL 128 -129), theo Danh sách bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất để xây dựng bến xe D số tiền bồi thường cho bà Nguyễn Thị H1 là 1.019.400.000 đồng. Tại QĐ này không nêu rõ diện tích đất bị thu hồi, không có biên bản kiểm kê tài sản trên đất của gia đình Bà H.

Ngày 26/5/2020, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành QĐ số 955/QĐ-UBND

về việc thu hồi đất đã cho Hợp tác xã dịch vụ vận tải huyện D thuê và giao UBND huyện D quản lý tại thị trấn D (BL 137) có nội dung: Thu hồi toàn bộ 2.066m² đất đã cho HTX vận tải D thuê theo QĐ số 533/QĐ-UB ngày 02/3/2000 của UBND tỉnh và giao lại cho UBND huyện D quản lý; Lý do: đất được nhà nước cho thuê có thời hạn nhưng không được gia hạn theo điểm d khoản 1 Điều 65 Luật đất đai; 2. Giao Sở TNMT: Lập Biên bản bàn giao đất cho UBND huyện D Quản lý; 3. Giao UBND huyện D: Quản lý diện tích đất; xử lý hoặc đề xuất hướng xử lý tài sản trên đất theo quy định. Theo hồ sơ do UBND huyện D cung cấp trong hồ sơ vụ án không có Biên bản bàn giao đất cho UBND huyện D quản lý, không có biên bản kiểm kê, xử lý tài sản trên đất.

Ngày 05/4/2022, UBND thị trấn D, huyện D ban hành Thông báo số 05/TB0UBND về việc tháo dỡ di dời toàn bộ các công trình tại Tổ dân phố 8 (khu vực bến xe D cũ) thị trấn D gửi hộ bà Nguyễn Thị H1 (do ông Đỗ Hữu S làm đại diện) (BL 122) có nội dung:

“UBND thị trấn D thông báo đến hộ gia đình bà Nguyễn Thị H1 (do ông Đỗ Hữu S làm đại diện), phải thực hiện những nội dung sau:

1. Buộc phải tháo dỡ tất cả các công trình trên phần đất đã được thu hồi theo QĐ số 955/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của UBND của UBND tỉnh Lâm Đồng gồm:

- Ki ốt số 1 (nằm tiếp giáp QL20): Diện tích 37,6m², kết cấu tường gạch, mái lợp tôn, nền bê tông xi măng, hiện tại do ông Đỗ Hữu L (con trai bà Nguyễn Thị H1) đang sử dụng kinh doanh buôn bán

- Ki ốt số 2 (nằm tiếp giáp QL20): Diện tích 59,12m², kết cấu tường xây gạch, mái lợp tôn, nền bê tông xi măng, hiện do ông Đỗ Hữu S (con trai Bà H) đang sử dụng kinh doanh, buôn bán

- Nhà tạm (nhà kho – nằm phía sau QL20): Diện tích 20,45m², kết cấu tường thung ván gỗ, nền lót ván, mái lợp Proximang, hiện tại do các con Bà H đang quản lý, sử dụng chung

- 01 nhà xây của HTX dịch vụ vận tải huyện D (gia đình cải tạo, sửa chữa lại để sử dụng): Diện tích 51,52m², kết cấu tường xây gạch, mái lợp tôn (ngói), hiện tại do các con của Bà H đang quản lý, sử dụng chung.

2. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày 06/4/2022 đến hết ngày 15/4/2022 yêu cầu phải tự tháo dỡ hoàn toàn các công trình nêu trên và di dời toàn bộ tài sản, vật dụng ra khỏi khu vực để trả mặt bằng cho UBND thị trấn D, cơ quan có thẩm quyền thực hiện xây dựng Dự án theo quy định”.

Ngày 14/4/2022, UBND thị trấn D lập Biên bản làm việc về việc vận động hộ gia đình bà Nguyễn Thị H1 tháo dỡ ki ốt và công trình khác tại khu vực bến xe cũ thị trấn D (BL 126), ghi nhận ý kiến của ông Đỗ Hữu S, Đỗ Thanh H: Yêu cầu được giao phần đất khác thì sẽ tháo dỡ, gia đình Bà H sử dụng đất của gia đình Bà H, không lấn chiếm của Nhà nước.

Ngày 13/5/2022, UBND thị trấn D lập Biên bản vi phạm hành chính số

05/BB-VPHC đối với ông Đỗ Hữu S (BL 116) đã có hành vi vi phạm hành chính: “Chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị, thuộc một phần thửa 69 (92) đo năm 2016 do địa phương quản lý với diện tích vi phạm là 131,09m² (trong đó có 01 ki ốt diện tích 59,12m² nằm tiếp giáp QL20, 1 nhà tạm diện tích 20,45m², 01 nhà xây diện tích 51,52m²) các công trình trên do các con bà Nguyễn Thị H1 đang sử dụng chung và do ông Sơn làm người đại diện”.

Ngày 20/5/2022, Chủ tịch UBND huyện D ban hành QĐ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 1799/QĐ-XPVPHC (BB 121) có nội dung: 1. Xử phạt đối với ông Đỗ Hữu S; 2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Chiếm 139,09m² đất phi nông nghiệp (do UBND huyện D quản lý) tại khu vực đô thị, thuộc một phần thửa đất số 69 tờ bản đồ số 92 thị trấn D; 3. Quy định tại Khoản 5 Điều 14 (tương ứng quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14) Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; 6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền 30.000.000 đồng.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không có.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc ông Đỗ Hữu S khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước vi phạm; buộc trả lại đất đã chiếm.

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là: 15 ngày làm việc, kể từ ngày ông Đỗ Hữu S nhận được Quyết định này.

Ngày 13/7/2022, Chủ tịch UBND huyện D ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 2644/QĐ-CCXP (BL 61) có nội dung: 1. Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo QĐ số 1700/QĐ-XPVC đối với ông Đỗ Hữu S; 2. Phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do đã có hành vi vi phạm hành chính tại: Khoản 5, Điều 14 (tương ứng quy định tại Điểm a khoản 4 Điều 14) Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. 3. Hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cần được khắc phục là: Chiếm đất phi nông nghiệp (tại khu vực đô thị) với tổng diện tích 139,09m² thuộc một phần thửa đất 69 tờ bản đồ 92 thị trấn D; 4. Biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện và thời gian thực hiện: Biện pháp: Buộc ông Đỗ Hữu S khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã chiếm theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 14 Nghị định 91/2019/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; thời gian thực hiện: 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định.

Từ các căn cứ nêu trên có cơ sở xác định phần đất có nguồn gốc do Bà H nhận chuyển nhượng từ năm 1970, được Chính quyền cũ xác nhận. Năm 1978, UBND tỉnh Lâm Đồng quy hoạch làm bến xe huyện D nhưng UBND tỉnh Lâm Đồng, UBND huyện D chưa ban hành QĐ thu hồi đất đối với Bà H. Trong đó có một phần diện tích đất gia đình Bà H vẫn quản lý, sử dụng cho đến nay, trong quá trình quản lý, sử dụng Bà H có xây dựng ki ốt để kinh doanh, buôn bán sau

này giao lại cho ông Sơn sử dụng (phần đất Chủ tịch UBND huyện D cho rằng ông Sơn lấn chiếm và xử phạt vi phạm hành chính, buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu, buộc trả lại đất). Năm 2020, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành QĐ thu hồi đất đã cho HTX dịch vụ vận tải huyện D thuê và giao cho UBND huyện D quản lý, tuy nhiên trên thực tế gia đình Bà H vẫn đang quản lý, sử dụng phần đất có diện tích khoảng 1.360m² trên đó có ki ốt, nhà tạm, nhà kho (theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ). Sau khi ban hành QĐ không có biên bản bàn giao đất trên thực tế cho UBND huyện D, không có biên bản kiểm kê, xử lý các tài sản hiện có trên đất trong đó có các công trình xây dựng của gia đình Bà H, ông Sơn. Năm 2022, UBND huyện D ban hành QĐ xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Sơn đối với hành vi “tự ý sử dụng đất mà không được cơ quan quản lý nhà nước về đất đai cho phép”, buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu, buộc giao lại đất đã lấn chiếm.

Như vậy, để đánh giá tính đúng đắn, hợp pháp của QĐ xử phạt vi phạm hành chính cần xem xét tổng thể về nguồn gốc, quá trình quản lý sử dụng đất, cần xem xét lại các QĐ của UBND tỉnh Lâm Đồng đối với phần đất gia đình Bà H đang quản lý, sử dụng thì mới có đủ căn cứ xác định ông Sơn có hành vi vi phạm hành chính hay không? Trong trường hợp đất có nguồn gốc của Bà H, UBND huyện D, UBND tỉnh Lâm Đồng chưa ban hành QĐ thu hồi đất mà lập biên bản vi phạm hành chính, ban hành QĐ xử phạt vi phạm hành chính từ đó cưỡng chế buộc tháo dỡ, giao lại đất là không đảm bảo thủ tục thu hồi đất, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân.

Do đó, các QĐ số 553/QĐ-UB ngày 02/3/2000 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc cho Hợp tác xã dịch vụ vận tải huyện D thuê đất tại thị trấn D, huyện D; QĐ số 916/QĐ-UB ngày 05/4/2001 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc giải quyết đơn khiếu nại của các ông, bà: Trần Thị Mỹ, Đặng Văn Lập, Lê Thanh Hà, Nguyễn Văn Đủ, Nguyễn Thị H1, Mộc Sao Yao, Đoàn Văn Thanh đòi lại đất cũ tại Bến xe D, huyện D và QĐ số 955/QĐ-UB ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thu hồi đất đã cho Hợp tác xã dịch vụ vận tải huyện D thuê và giao UBND huyện D quản lý tại thị trấn D, huyện D của UBND tỉnh Lâm Đồng có nội dung ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông Sơn, Bà H và có liên quan đến các Quyết định hành chính bị kiện khác.

Căn cứ quy định tại Điều 193 Luật tổ tụng hành chính quy định về thẩm quyền của Hội đồng xét xử:

“Hội đồng xét xử xem xét tính hợp pháp của quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc, quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, danh sách cử tri bị khởi kiện, quyết định giải quyết khiếu nại và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan”.

Căn cứ Văn bản 01/2017/GĐ-TANDTC giải đáp vấn đề nghiệp vụ do Tòa án nhân dân tối cao ban hành

“5. Trường hợp quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 bị khiếu kiện còn thời hiệu khởi kiện nhưng các quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, quyết định hành chính bị khiếu nại đã hết thời hiệu khởi kiện thì Tòa án có được xem xét

hay không?

Theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính thì:

“1. Hội đồng xét xử có thẩm quyền xem xét tính hợp pháp của quyết định hành chính, hành vi hành chính... quyết định giải quyết khiếu nại và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Hội đồng xét xử có quyền quyết định:

...b) Chấp nhận một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện, tuyên hủy một phần hoặc quyết định hành chính trái pháp luật và quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan (nếu có)...”.

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định việc giải quyết vụ án không liên quan đến quyền lợi của Bà H từ đó không xem xét các QĐ của UBND tỉnh Lâm Đồng là chưa đủ căn cứ để giải quyết vụ án, chưa giải quyết toàn diện, triệt để vụ án. Đối với tính hợp pháp, trình tự thủ tục ban hành, hình thức của QĐ số 1700 và QĐ số 2644 theo trình bày tại phiên tòa phúc thẩm của Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Sơn, Bà H sẽ được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, tại cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của ông Đỗ Hữu S, bà Nguyễn Thị H1, hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 63/2022/HC-ST ngày 26/10/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[5] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM đề giữ nguyên bản án sơ thẩm là không phù hợp với nhận định nêu trên của HĐXX nên không có cơ sở chấp nhận. Một phần đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho ông Đỗ Hữu S, bà Nguyễn Thị H1 phù hợp với nhận định của HĐXX nên có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Đỗ Hữu S, bà Nguyễn Thị H1 không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Đỗ Hữu S, bà Nguyễn Thị H1.

Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 63/2022/HC-ST ngày 26/10/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Đỗ Hữu S và bà Nguyễn Thị H1 không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả lại cho Đỗ Hữu S 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012287 ngày 10/11/2022 Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THA dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đức Toàn